

Số: 02/2018/HSST

Ngày: 10/01/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Quốc Hưng.
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Khu phố 5 - Khu phố 6 thuộc phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (Số 37, Đường 47, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 105/2017/QĐXXST-HS ngày 12/12/2017 đối với bị cáo:

**Thạch Hoàng V**; giới tính: Nam; sinh năm: 1983 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Thạch V, sinh năm 1954 (chết) và bà Trần Kim D, sinh năm 1963; có vợ là Lê Thị C, sinh năm: 1984, có một con Thạch Lê Minh Đ, sinh năm: 2008; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 18/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 70/2017/HSST; nhân thân: Ngày 09/10/2013 bị Chủ tịch UBND phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2017 đến nay, có mặt.

**- Người bị hại:** Chị Phạm Thị Vân H, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: đường M, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/7/2017, Thạch Hoàng V, điều khiển xe mô tô biển số 52K7-0295 đi từ nhà ra đến ngã tư Lê Văn Thịnh và đường 30, phường Cát Lái, Quận 2, thì phát hiện chị Phạm Thị Vân H đang đứng mua trái cây ở lề đường, trước nhà 331 Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, Quận 2, có để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng trắng ở túi quần Jean bên phải để lộ một phần điện thoại ra ngoài. V nảy sinh ý định chiếm đoạt nên quay đầu xe lại đậu sát gần chỗ chị H đang đứng và lợi dụng sơ hở đã bất ngờ dùng tay trái giật chiếc điện thoại nói trên trong túi quần của chị H và tăng ga bỏ chạy.

Sau khi lấy được tài sản V đến cửa hàng điện thoại X đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho chủ cửa hàng là anh Lại Hồng L với giá 1.700.000 đồng, sau đó trả nợ và tiêu xài hết.

Khi bị mất tài sản chị H không đi trình báo, đến ngày 03/8/2017 chị H tình cờ nhìn thấy một thanh niên có hình dáng giống với người đã giật điện thoại của mình nên đuổi theo nhưng không kịp. Ngày 04/8/2017 chị H đến Công an phường Cát Lái, trình báo.

Qua xác minh, rà soát và trích xuất từ camere an ninh đường số 30, phường Cát Lái, Quận 2. Công an phường Cát Lái đã tiến hành mời Thạch Hoàng V về làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2, Thạch Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 184/HĐĐGTS-TCKH ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 thì trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng trắng có giá trị tài sản định giá: 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng trắng (không thu hồi được); 01 xe mô tô biển số 52K7-0295; Số tiền 1.800.000 đồng, thu giữ của Lưu Thị Hương G là chủ tiệm điện thoại di động S, là số tiền chênh lệch từ việc bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng trắng.

Về phần dân sự: Người bị hại là Phạm Thị Vân H đã nhận số tiền 4.000.000 đồng (bồi thường thiệt hại) và không yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 52K7-0295 xác minh do ông Nguyễn Văn T, trú đường E, Phường F, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Sau đó bán cho người khác không rõ lai lịch. Tháng 3/2017 V mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng bán xe cũ do Huỳnh L là chủ tiệm với giá 4.200.000 đồng nhưng không sang tên. Ngày 05/7/2017 V dùng xe này làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 88/CTr-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Thạch Hoàng V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Cướp giật tài sản” do Thạch Hoàng V thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 05/7/2017 tại ngã tư Lê Văn Thịnh và đường 30, phường Cát Lái, Quận 2. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, V đã điều khiển xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, dùng tay giật chiếc điện thoại trị giá 4.000.000 đồng của chị Phạm Thị Vân H thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của Thạch Hoàng V đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận bồi thường 4.000.000 đồng cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với Lại Hồng L mua lại điện thoại với mục đích bán kiếm tiền lời, không biết chiếc điện thoại mà V đem bán là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 04/8/2017 Lưu Thị Hương G (là chủ tiệm điện thoại S) đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.800.000 đồng là tiền chênh lệch từ việc bán chiếc điện thoại trên, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Thạch Hoàng V từ 03 đến 04 năm tù.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng;

Bị cáo rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về hành vi:*

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Hoàng V thừa nhận đã có hành vi giật điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá 4.00.00 đồng của chị H tại ngã tư Lê Văn Thịnh và đường 30, phường Cát Lái, Quận 2.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Hoàng V đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây nguy hiểm, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

*Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo là dùng xe gắn máy phân khối lớn cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát nên vi phạm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định ở điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó

khăn, con bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Về dân sự:* Chị H đã nhận bồi thường 4.000.000 đồng cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đối với: 01 xe mô tô biển số 52K7-0295 qua xác minh do ông Nguyễn Văn T, trú đường E, Phường F, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu. Sau đó bán cho người khác không rõ lai lịch. Tháng 3/2017 V mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng bán xe cũ do Huỳnh L là chủ tiệm với giá 4.200.000 đồng nhưng không sang tên. Ngày 05/7/2017 V dùng xe này làm phương tiện đi cướp giật tài sản, là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với: Số tiền 1.800.000 đồng, thu giữ của Lưu Thị Hương G là chủ tiệm điện thoại di động S, là số tiền chênh lệch từ việc bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng trắng, xét đây là tiền do việc mua bán vật phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Lại Hồng L mua lại điện thoại với mục đích bán kiếm tiền lời, không biết chiếc điện thoại mà V đem bán là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý Lại Hồng L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Thạch Hoàng V** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Thạch Hoàng V** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2017.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 1.800.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 52K7-0295. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thạch Hoàng V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đoàn Nam Hà**